

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau

1. Nội dung của dự thảo nghị quyết

Trên cơ sở quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trong đó tại khoản 7 Điều 18 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, Ủy

⁽¹⁾ “7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án sau đây:

ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C. Cụ thể như sau:

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C.

- Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C.

*(Chi tiết tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 59/BC-STP ngày 13 tháng 02 năm 2025, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa

a) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý;
b) Dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
c) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.”

phương. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu một số nội dung sau:

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các căn cứ pháp lý phù hợp với quy định.
- Rà soát, hoàn thiện dự thảo nghị quyết theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan. Trong đó, đề nghị biên tập lại hiệu lực thi hành nghị quyết phù hợp với quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà